

Số: 56/2025/QĐST-HNGĐ

Thủ Dầu Một, ngày 20 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 43/2025/TLST-VHNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Phan Thị M, sinh năm 1967; địa chỉ: Khu phố A, phường T, thành phố Th, tỉnh B.

2. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1965; địa chỉ: Khu phố A, phường T, thành phố Th, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Văn H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã (nay là phường) T, thành phố Th, tỉnh B theo giấy chứng nhận kết hôn số 193, quyển số 0I, ngày 08/7/1996. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà M và ông H là hợp pháp theo quy định tại Điều 5,6 và Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986. Do mâu thuẫn giữa bà M và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Do hai bên đã thực sự tự nguyện ly hôn, phù hợp quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Tòa án công nhận.

[2] Về con chung: Các con chung Nguyễn Quốc B, sinh ngày 07/12/1988 và Nguyễn Thị Kiều O, sinh ngày 21/11/1992, đã trưởng thành nên bà Phan Thị M và ông Nguyễn Văn H thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí sơ thẩm: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Văn H mỗi người tự nguyện chịu số tiền 150.000 đồng, phù hợp quy định tại Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên Tòa án công nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (12/02/2025), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Văn H thuận tình ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phan Thị M và ông Nguyễn Văn H mỗi người phải chịu số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/24, số 0009090 ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- VKSND TP. Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS TP. Thủ Dầu Một;
- UBND phường T, thành phố Th, tỉnh Bình Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT.

THẨM PHÁN

Hoàng Huy Toàn